TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **513**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 614/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1988;

Số CMTND: 012553775 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2007;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: P1301 Nhà 17T10 Khu đô thị C, phường H, quận G, Hà Nội;

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993;

Hộ chiếu số: C4331553 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/12/2017;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: P1301 Nhà 17T10 Khu đô thị C, phường H, quận G, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 đăng ký kết hôn ngày 07/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận G, Thành phố Hà

Nội. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bất đồng về cách nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị đã ly thân kể từ ngày 10/06/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Đ (giới tính nam), sinh ngày 06/03/2014 và cháu Nguyễn Khánh V (giới tính nữ), sinh ngày 05/07/2016. Ly hôn, anh chị đã thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Đ cho anh Nguyễn Bá T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Bá T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không T ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Đ (giới tính nam), sinh ngày 06/03/2014 và cháu Nguyễn Khánh V

(giới tính nữ), sinh ngày 05/07/2016. Ly hôn, Giao cháu Nguyễn Đ cho anh Nguyễn Bá T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Anh T và chị T1 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Bá T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2015/0007489 ngày 04/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội (GCNKH số 188, quyển số 01/2013);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương